

HỘI GIẢ ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0625

Tel.

IV #: 245314

VEWL #:

I171 #: Feb 01, 1989

EXIT VISA #: 8178B/90 DC1 and
8180B/90 DC1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: CHÁNH (Last) CÔNG (Middle) TRẦN (First)
Current Address: 220/1B/57/7 BINH THOI STREET, DISTRICT 11, HCMINH CITY
Date of Birth: October 25, 1951. Place of Birth: BINH LONG PROVINCE
Previous Occupation (before 1975): FIRST LIEUTENANT
(Rank & Position) MILITARY MEDICAL OFFICER (DENTIST)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP:

Dates: From June 24, 1975 To: October 07, 1977
Years: TWO Months: FOUR Days: THIRTEEN
(SEVEN MONTHS AND 21 DAYS OF REFORMATION WITHOUT DETENTION)

3. SPONSOR'S NAME: TRẦN BACH TUYẾT

BUENA PARK, CA. 90620

Tel.

4. NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.

TRẦN BACH TUYẾT

Elder Sister

BUENA PARK, CA. 90620

Tel.

Date prepared: June 10, 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRẦN CÔNG CHÁNH

<u>NAME OF DEPENDENT</u>	<u>DOB</u>	<u>RELATIONSHIP TO PA</u>
1. NGUYỄN THỊ NGỌC	Nov. 08, 1956	Wife
2. TRẦN NGỌC TRUNG	Feb. 05, 1982	Son
3. TRẦN NGỌC HIẾU	Jan. 01, 1984	Son
4. TRẦN CÔNG NGHĨA	Oct. 15, 1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS: 220/1B/57/7 BÌNH THỜI STREET
DISTRICT 11, HO CHI MINH CITY.

ENCLOSURE:

1. 01 copy of Release Certificate
2. 01 copy of Affidavit of Relationship (IV # 245314)
3. 01 copy of Notice of Approval of Relative Immigrant Visa Petition (Form I 171)
4. 01 copy of Reformation Certificate.

Signature of Applicant,

Chanh

Trần công chánh.

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Tel.

IV# : 245314

VEWL# :

I 171 : Feb 01, 1989

EXIT USA# : 8178B/90DC1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM and 8185B/90DC1

(Two copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM : CHANH CÔNG TRẦN

(Last) (Middle) (First)

Current Address : 220/1B/57/7 BINH THOI STREET, DISTRICT 11, HCMINH CITY

Date of Birth : October 25, 1951. Place of Birth : BINH LONG PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) : FIRST LIEUTENANT
(Rank & Position) : MILITARY MEDICAL OFFICER (DENTIST)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP :

Dates : From June 24, 1975 To : October 07, 1977

Years : TWO Months : FOUR Days : THIRTEEN

(SEVEN MONTHS AND 21 DAYS OF REFORMATION WITHOUT DETENTION)

3. SPONSOR'S NAME : TRẦN BACH TUYẾT

BUENA PARK, CA. 90620

Tel.

4. NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.

TRẦN BACH TUYẾT

Elder Sister

BUENA PARK, CA. 90620

Tel.

Date prepared : June 10, 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRẦN CÔNG CHÁNH

<u>NAME OF DEPENDENT</u>	<u>DOB</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A</u>
1. NGUYỄN THỊ NGỌC	NOV. 08, 1956	Wife
2. TRẦN NGỌC TRUNG	Feb. 05, 1982	Son
3. TRẦN NGỌC HIẾU	Jan. 07, 1984	Son
4. TRẦN CÔNG NGHĨA	OCT. 15, 1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS: 228/1B/57/7 ĐINH THỦY STREET
DISTRICT 11, HO CHI MINH CITY

ENCLOSURE :

1. 01st copy of Release Certificate
2. 01 copy of Affidavit of Relationship (IV# 245314)
3. 01 copy of Notice of Approval of Relative Immigrant Visa Relation (FORM ITH)
4. 01 copy of Reformation Certificate.

Signature of Applicant,
Chanh

Trần Công Chánh

* 1 *

- * 1 * -

Số : 60 / QĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I

- Căn cứ vào chính sách của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời - Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ban hành ngày 28-01-1976 đối với những binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan Ngụy, nhân viên Ngụy Quyền và Đảng viên các Đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt.

- Căn cứ điều 6 pháp lệnh của hội đồng cố vấn và chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam quy định quyền hạn công dân, quyền bầu cử và ứng cử của những người ở trong quân đội Chính quyền và các tổ chức phản động cũ ;

- Căn cứ đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Phường :

89 / UYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Nay phê chuẩn cho : Trần Công Chánh.

Ngày tháng, Năm sinh : 1951

Chỗ ở hiện nay 21, Cõ Giang P. 2

Cấp Bậc : trung úy

Chức vụ : nhà sĩ

Được phục hồi quyền công dân kể từ ngày ký quyết định nay .

Điều 2 : Ông Chánh Văn Phòng UBND Quận , Ông Trưởng Công An và UBND Phường Chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Hơi gửi :

89 / Quận I, Ngày 31 Tháng 7 Năm 1978

- Công An Quận 1 Phường
- UBND Thành Phố
- Sở Công An
- UBND Phường
- Dương Sự .

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I .

CHỦ TỊCH

Đạt

Số 522/179

Ngày 4/2/79
Đã lo' đến trình diễn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xúc tiến thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Cho Trần Công Chuẩn sinh 1951
 Cấp Trung úy số lính 1.1.1.1.1.1
 Chức Nhà d
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 1590
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đưong sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 15/2/1979

Ngày 15 tháng 2 năm 1979

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(Đã lý)

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị di dưỡng.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương Xã, Phường qui định.

Chuyên viên Đào Sơn Quý

Ngày 29/5/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Chứng nhận đúng như có dấu
đăng ký, chính quyền lên

Ngày 03/12/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Chứng nhận
Cộng An phần 1 chứng nhận ĐSĐ đến Trung An

Cho Tam Trại ở Sơn Chi Trại 3 Thg từ 1-10 đến 31-78
TT Hải Tam Trại đi Hải Phòng theo hàng ngày cam kết

đi qua đến đến 30-1-78
10.600 Ngày 1 ngày 8-10-1977

cap n 101??
Số: 01/10/1978

Ngày 11/11/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Trần

Ngày 06/3/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Xác nhận
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 15-5-78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 29-5-78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 15/10/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 28/11/1978
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 12/01/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 10/10/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 29-5-78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Ngày 10/10/78
Số: 21, CAP 20/08/10/1978

Kính gửi người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



CHỖ
KÝ

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº *8178/4/Đ*

Họ tên NGUYỄN THỊ NGỌC

Nom et prénoms

Ngày sinh 08-11-1956

Date de naissance

Nơi sinh Quảng Ngãi

Lieu de naissance

Chỗ ở Ep. Hòa Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Việt Nam

Nationalité

Nghề nghiệp /

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

(Handwritten signature)

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 25 - 5 - 1995

IL expire le

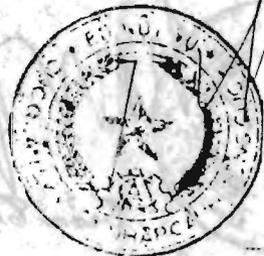
trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 5 năm 1990

Fait à HANOI LE 25 MAI 1990

Trưởng phòng



Trần Thăng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1. Trần Ngọc Trung	1982
2. Trần Ngọc Kiên	1984
3. Trần Linh Nghĩa	1985

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

Ngày sinh	Tên họ tên
19/11/1978	Nguyễn Thị Ngọc
19/11/1978	Nguyễn Thị Ngọc
19/11/1978	Nguyễn Thị Ngọc

Ảnh size 4x6
 Photograph size 4x6



THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8188 XC
 Căn cho Nguyễn Thị Ngọc
 Cùng với đ line em
 Đến nước Hoa Kỳ
 Qua cửa khẩu Cần Thơ
 Thời hạn 28 - 11 - 1990
 TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 1990
 CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
 Thành phố



[Handwritten signature]
 Trần Cường

Ministère des Affaires étrangères
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM



CHIEU
[Signature]

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

TRAM CHANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

CHIEU
[Signature]

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8180/4c TC
L

Họ tên **TRẦN CÔNG CHANH**

Nom et prénoms

Ngày sinh **25-10-1951**

Date de naissance

Nơi sinh **Sông Bé**

Lieu de naissance

Chỗ ở **Ấp 86 Chí Minh**

Domicile

Quốc tịch **Việt Nam**

Nationalité

Nghề nghiệp **/**

Profession

Nhận dạng **U** Chiều cao **HỒ CH**

Signalement

Taille

Màu mắt **P**

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt **Z**

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Chanh

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẠI CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 25-5-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 5 năm 1990

Fait à HANOI QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



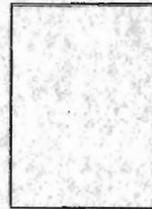
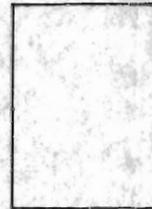
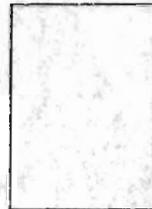
- 4 -

Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

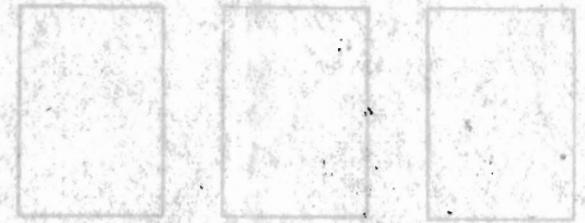
Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BI CHỮ - NOTES

Ngày cấp	Loại vé



THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8190 XC
Cấp cho Trần Công Chánh

Cùng với 1 người

Đến nước Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Liên Sơn nhất

Trước ngày 15-11-1990

Tại thành phố TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



[Handwritten signature]

Trần Chánh

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Western Service Center

P. O. Box 73015

Sun Ysidro, California 92073

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

DANG TUYET

BUENA PARK CA 90620

NAME OF BENEFICIARY	
TRAN CHANH	
CLASSIFICATION	FILE NO
203(a)(5)	NO FILE
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
2-1-89	4-14-89

DATE:

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 90 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 90 DAYS.)
5. THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION; ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. REMARKS:

9. _____ This approval notice also includes the following named individuals :

- _____ : Classification : _____

VERY TRULY YOURS,
 Jerry Hays
 District Director
 HCC/MS

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IV NO. 245314

I. TO BE COMPLETED BY RELATIVE/FRIEND IN U.S.

YOUR NAME: TRAN, BACH TUYET YOUR ALIEN STATUS IS: _____
 DATE OF BIRTH: 05/13/47 U.S. CITIZEN Number: * 12277787
 PLACE OF BIRTH: THU DAV MOT, VN DATE: 11/20/85 PLACE: LOS ANGELES
 ADDRESS IN U.S.: _____ PERMANENT RESIDENT A-
BUENA PARK, CA 90620 REFUGEE A-
 TELEPHONE: (HOME) _____ DATE OF ENTRY INTO U.S.: 03/07/80
 (WORK) N/A FR. M WHICH COUNTRY? VIETNAM
 VOLUNTARY AGENCY WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT WITH: N/A

II. INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

IMPORTANT: *The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for U.S. entry.
 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): TRAN CONG CHANH
 ADDRESS IN VIETNAM: 21 CO GIANG STREET, 1ST PROVINCE, HO CHI MINH CITY
 HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? N/A CATEGORY? N/A
 DATE AND PLACE OF FILING: N/A
 DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO NUMBER? N/A
 I AM THE: HUSBAND , WIFE , PARENT , CHILD , BROTHER , SISTER ,
 OTHER (specify): _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the U.S. In the column MS (Marital Status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME IN VIETNAMESE ORDER	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS IN VIETNAM
1. *TRAN CONG CHANH	10/25/51	BINH LONG	M	M	Principal Applicant	21 CO GIANG ST, 1ST PROVINCE HO CHI MINH CITY
2. NGUYEN THI NGOC	11/08/56	QUANG NGAI	F	M	WIFE	220/1B/57/7 BINH THOI ST 11TH PROVINCE, HO CHI MINH CITY
3. TRAN NGOC TRUNG	02/05/82	HO CHI MINH CITY	M	S	SON	" "
4. TRAN NGOC HIEU	01/01/84	"	M	S	"	" "
5. TRAN CONG NGHIA	10/15/85	"	M	S	"	" "
6.						
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

* NAME ON CERTIFICATE IS TUYET BACH DANG DUE TO MY VITAL ST.

III. FAMILY TREE

THE INFORMATION BELOW RELATES TO YOU, THE U.S.A. RELATIVE.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the U.S.A. or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING or DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife:						
MY VAN DANG	M/F	07/26/48	VIETNAM	Yes/No	LIVING	BUENA PARK, CA 91020
B. Your other husbands/wives:						
N/A	M/F	N/A	N/A	Yes/No	N/A	N/A
N/A	M/F	N/A	N/A	Yes/No	N/A	N/A
C. Your children:						
MINH TRAN DANG	M/F	12/08/80	USA	Yes/No	LIVING	BUENA PARK, CA 91020
MAI TUYET DANG	M/F	12/08/83	USA	Yes/No	"	"
TAM MINH DANG	M/F	01/10/86	USA	Yes/No	"	"
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents:						
TRAN LY	M/F	10/25/25	VIETNAM	Yes/No	LIVING	21 CO CHIANG, 1ST PROVINCE HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TRAN THI YEN	M/F	UNK NOWN	VIETNAM	Yes/No	DEAD	N/A
E. Your brothers/sisters:						
(1) TRAN THANH SVONG	M/F	09/13/49	"	Yes/No	LIVING	21 CO CHIANG, 1ST PROVINCE HO CHI MINH CITY, VIETNAM
(2) TRAN CONG CHANH	M/F	10/25/51	"	Yes/No	"	"
(3) TRAN THANH CAN	M/F	12/30/53	"	Yes/No	"	"
(4) TRAN HUU HANH	M/F	02/04/56	"	Yes/No	"	"
(5) TRAN CONG THIEN	M/F	12/03/59	"	Yes/No	"	"
(6) TRAN MINH TRI	M/F	06/14/73	"	Yes/No	"	"

IV. (A) U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: N/A

AGENCY: EMBASSY, USAID/USOM, CORDS, USIS, USARV/MACV/DAO, OTHER

SECTION/DIVISION/OFFICE: _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____ PLACE: _____

NAME OF LAST SUPERVISOR: _____ REASON FOR SEPARATION: _____

SECTION/DIVISION/OFFICE: N/A

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____ PLACE: _____

NAME OF LAST SUPERVISOR: _____ REASON FOR SEPARATION: _____

IV. (B) U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? Yes No

FOR: (NAME) _____

DATE:	FROM	-	TO	SCHOOL	PLACE	DESCRIBE

V. PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: N/A JOB TITLE: _____
 COMPANY/ORGANIZATION: _____ SUPERVISOR'S NAME: _____
 PLACE: _____ FROM: _____ TO: _____
 JOB DESCRIPTION: _____
 EMPLOYEE NO.: _____ BADGE NO.: _____ PAYROLL NO.: _____
 REASON FOR SEPARATION: _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY/ORGANIZATION: N/A
 PREVIOUS JOB TITLE: _____ SUPERVISOR'S NAME: _____
 PLACE: _____ FROM: _____ TO: _____
 JOB DESCRIPTION: _____
 EMPLOYEE NO.: _____ BADGE NO.: _____ PAYROLL NO.: _____
 REASON FOR SEPARATION: _____

VI. TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE: N/A NAME OF SCHOOL: _____
 DESCRIPTION OF COURSES: _____
 PLACE: _____ DEGREE/CERTIFICATE: _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE: N/A NAME OF SCHOOL: _____
 DESCRIPTION OF COURSES: _____
 PLACE: _____ DEGREE/CERTIFICATE: _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

VII. VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON: TRAN CONG CHANH MINISTRY OR MILITARY UNIT: MILITARY DENTAL SCHOOL
TITLE OR RANK: 1ST LIEUTENANT PLACE: SAIGON
FROM: TO 04/30/75 JOB DESCRIPTION: DENTIST
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: N/A

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [] NO [X] IF YES, PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS:

VIII. RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION? YES [X] NO []

NAME: TRAN CONG CHANH DURATION: FROM 06/24/75 TO 10/07/77
NAME: DURATION: FROM TO

IX. REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT.

X. NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

(Signature of Applicant)

Subscribed and sworn to me this 7th day of JANUARY, 1989

(Signature of Notary)

My commission expires: May 27 1989

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

FROM: TRẦN CÔNG CHÁNH
220/1B/57/7 BÌNH THỜI STREET
DISTRICT 11, HỒ CHÍ MINH CITY.



TO: Mrs. KHUẾ MINH THO,

[REDACTED]
FALLS CHURCH, VIRGINIA 22043

USA.